

Số: 192/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lý Thị Mai H, sinh năm 1963.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: P502 – B10B KĐT N, phường T, quận C, Hà Nội.

- Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1963.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Số 5 tổ 13 ngõ 198 T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, Hà Nội ngày 08 tháng 3 năm 1987. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến khoảng đầu năm 2003 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Cả hai đã cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, mỗi người ở một nơi. Xét mâu thuẫn của ông T, bà H đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay bà H và ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T xác nhận có 02 con chung là anh Vũ Thành H (nam), sinh ngày 03/10/1987 và anh Vũ Trung K (nam), sinh ngày 05/11/1992. Cả hai con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ**: Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí**: Bà Lý Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T.

- **Về con chung**: Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T xác nhận có 02 con chung là anh Vũ Thành H (nam), sinh ngày 03/10/1987 và anh Vũ Trung K (nam), sinh ngày 05/11/1992. Cả hai con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về nợ**: Bà Lý Thị Mai H và ông Vũ Hồng T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí**: Bà Lý Thị Mai H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000669 ngày 17/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND phường T, quận B, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Hà**